



PHỤ LỤC 01

**DANH SÁCH CÁC LỚP HỌC PHẦN CÓ SINH VIÊN QUỐC TẾ
ĐĂNG KÝ HỌC TRỰC TUYẾN HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2019 - 2020**

(Kèm theo Thông báo số: 08/TB-ĐHSP ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - ĐHN)

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	NHÓM HP	GIẢNG VIÊN	Giảng viên thành giảng	Thứ	Buổi	Tiết đầu	Số tiết
1	31121994	Xác suất thống kê	19-0101	Nguyễn Thị Hải Yến		3	Sáng	1	3
2	31231363	Kiến trúc máy tính	19-0101	Đoàn Duy Bình		5	Sáng	1	4
3	31231363	Kiến trúc máy tính	19-0102	Đoàn Duy Bình		4	Chiều	6	4
4	31231455	Mã nguồn mở	18-0101	Đoàn Duy Bình		2	Chiều	8	3
5	31231455	Mã nguồn mở	18-0102	Đoàn Duy Bình		3	Chiều	6	3
6	31231455	Mã nguồn mở	18-0103	Đoàn Duy Bình		3	Sáng	1	3
7	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19-0201	Hồ Ngọc Tú		3	Sáng	4	3
8	31231396	Lập trình Java nâng cao	18-0102	Lê Thành Công		6	Chiều	6	3
9	31231396	Lập trình Java nâng cao	18-0104	Lê Thành Công		4	Chiều	6	3
10	31231455	Mã nguồn mở	18-0105	Lê Thành Công		2	Sáng	3	3
11	31221885	Tin học CN1	19-0202	Lê Văn Mỹ		2	Chiều	6	3
12	31221885	Tin học CN1	19-0203	Lê Văn Mỹ		2	Chiều	9	2
13	31231456	Mạng máy tính	18-0103	Lê Văn Mỹ		3	Chiều	6	3
14	31231456	Mạng máy tính	18-0104	Lê Văn Mỹ		7	Sáng	1	3
15	31211585	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	18-0104	Nguyễn Đình Lầu		4	Chiều	9	2
16	31211585	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	18-0105	Nguyễn Đình Lầu		7	Sáng	4	2
17	31218008	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	19-0101	Nguyễn Đình Lầu		2	Chiều	9	2
18	31231907	Tối ưu tuyến tính	19-0102	Nguyễn Đình Lầu		4	Sáng	1	4
19	31231907	Tối ưu tuyến tính	19-0103	Nguyễn Đình Lầu		6	Chiều	6	4
20	31231096	Công cụ và môi trường phát triển phần mềm	17-0201	Nguyễn Thanh Tuấn		5	Chiều	6	3
21	31231387	Lập trình C/C++ nâng cao	19-0103	Nguyễn Thanh Tuấn		5	Sáng	2	4
22	31231917	Trí tuệ nhân tạo	17-0201	Nguyễn Thị Ngọc Anh		4	Chiều	8	3
23	31231074	Cơ sở dữ liệu	18-0105	Nguyễn Trần Quốc Vinh		7	Sáng	1	3
24	31231076	Cơ sở dữ liệu nâng cao	17-0218	Nguyễn Trần Quốc Vinh		7	Chiều	6	3
25	31231330	Khai phá dữ liệu	17-0203	Nguyễn Trần Quốc Vinh		3	Sáng	3	3

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	NHÓM HP	GIẢNG VIÊN	Giảng viên thỉnh giảng	Thứ	Buổi	Tiết đầu	Số tiết
26	31231546	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	17-0202	Nguyễn Trần Quốc Vinh		6	Chiều	6	3
27	31211585	Phương pháp luận NCKH chuyên ngành	18-0102	Phạm Anh Phương		3	Sáng	4	2
28	31211585	Phương pháp luận NCKH chuyên ngành	18-0103	Phạm Anh Phương		4	Sáng	1	2
29	31231051	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	19-0101	Phạm Anh Phương		2	Chiều	6	4
30	31231051	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	19-0102	Phạm Anh Phương		2	Sáng	1	4
31	31231074	Cơ sở dữ liệu	18-0101	Phạm Dương Thu Hằng		3	Chiều	6	3
32	31231074	Cơ sở dữ liệu	18-0101	Phạm Dương Thu Hằng		3	Chiều	6	3
33	31231456	Mạng máy tính	18-0105	ThS Phan Phú Cường	Thỉnh giảng	5	Chiều	6	3
34	31231907	Tối ưu tuyến tính	19-0101	Trần Quốc Chiến		4	Sáng	1	4
35	31231387	Lập trình C/C++ nâng cao	19-0101	Trần Uyên Trang		3	Sáng	1	4
36	31231917	Trí tuệ nhân tạo	17-0202	Trần Uyên Trang		5	Sáng	1	3
37	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19-0218	Trần Văn Hưng		4	Sáng	4	2
38	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19-0213	Võ Văn Lường		3	Chiều	6	3
39	31231096	Công cụ và môi trường phát triển phần mềm	17-0202	Võ Văn Lường		4	Chiều	6	3
40	31421319	Hóa vô cơ nâng cao trong trường Phổ thông	17-0301	Bùi Ngọc Phương Châu		3	Chiều	6	2
41	31421322	Hợp chất màu hữu cơ	18-0101	Bùi Ngọc Phương Châu		3	Chiều	8	2
42	31421040	Các phương pháp phân tích công cụ	17-0301	Bùi Xuân Vững		4	Sáng	4	2
43	31421196	Điện hóa học	18-0101	Lê Tự Hải		3	Sáng	4	2
44	31431312	Hóa lượng tử	17-0301	Lê Tự Hải		6	Chiều	6	3
45	31521217	Độc học môi trường	17-0301	Ngô Thị Mỹ Bình		7	Sáng	4	2
46	31421315	Hóa phân tích	19-0101	Nguyễn Thị Hường		6	Sáng	1	3
47	31421313	Hóa lý trong trường phổ thông	17-0301	Nguyễn Thị Lan Anh		6	Chiều	9	2
48	31421542	Phân tích và phát triển chương trình hóa học nhà trường	17-0301	Nguyễn Thị Lan Anh		2	Sáng	4	2
49	31431570	Phương pháp dạy học môn hoá học	17-0301	Nguyễn Thị Lan Anh		2	Sáng	1	3
50	31521536	Phân tích môi trường	18-0201	Kiều Thị Kính		5	Sáng	4	2
51	31521870	Tiếng Anh chuyên ngành Môi trường	18-0201	Kiều Thị Kính		3	Sáng	1	2
52	31521464	Miễn dịch học	18-0201	Lê Vũ Khánh Trang		7	Sáng	1	2
53	31521655	Quan trắc sinh học	17-0301	Nguyễn Văn Khánh		3	Chiều	6	2
54	31521644	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	18-0201	Phùng Khánh Chuyên		2	Sáng	4	2
55	31521662	Quy hoạch môi trường	17-0301	Phùng Khánh Chuyên		3	Chiều	9	2
56	33121252	Giáo dục giới tính và PPGDGT	19-0201	Phùng Khánh Chuyên		2	Sáng	1	3

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	NHÓM HP	GIẢNG VIÊN	Giảng viên thỉnh giảng	Thứ	Buổi	Tiết đầu	Số tiết
57	33121252	Giáo dục giới tính và PPGDGT	19-0204	Phùng Khánh Chuyên		3	Sáng	1	3
58	31521688	Sinh thái học	19-0101	Trịnh Đăng Mậu		5	Chiều	6	3
59	21231902	Triết học Mác- Lênin (hệ không chuyên)	19-0213	Đinh Thị Phụng		3	Sáng	1	4
60	31632167	Triết học trong xu thế vận động của thời đại	18-0101	Đinh Thị Phụng		7	Sáng	1	3
61	31632022	Lịch sử triết học phương Tây	19-0201	Dương Đình Tùng		6	Chiều	6	4
62	32021429	Logic học	19-0201	Dương Đình Tùng		6	Sáng	1	3
63	31622032	Phân tích và phát triển chương trình GDCD ở trường trung học	18-0101	Hồ Thanh Hải		5	Sáng	4	2
64	32022043	Giáo dục giá trị và kỹ năng sống	18-0101	Hồ Thanh Hải		6	Chiều	6	2
65	31622040	Công tác đoàn đội ở trường phổ thông	18-0101	Huỳnh Bọng		5	Sáng	1	2
66	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh (hệ không chuyên)	18-0103	Nguyễn Duy Quý		2	Chiều	6	2
67	31622019	Lịch sử các học thuyết chính trị	18-0101	Nguyễn Duy Quý		4	Sáng	2	2
68	31622005	Kinh tế chính trị Mác – Lênin 2	18-0101	Nguyễn Thị Hương		4	Sáng	4	2
69	31622015	Giáo dục gia đình	18-0101	Nguyễn Thị Hương		5	Chiều	6	2
70	31631901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin(hệ chuyên)	19-0201	Nguyễn Thị Hương		3	Sáng	1	2
71	31621549	Pháp luật đại cương	19-0201	Nguyễn Văn Đông		3	Chiều	6	3
72	31641231	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật	19-0201	Nguyễn Văn Đông		5	Chiều	6	3
73	31622024	Lịch sử tư tưởng XHCN	19-0201	Vương Thị Bích Thủy		7	Sáng	1	3
74	31622030	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	18-0101	Vương Thị Bích Thủy		6	Chiều	9	2
75	31632006	Chủ nghĩa xã hội khoa học (chuyên)	18-0101	Vương Thị Bích Thủy		3	Sáng	1	3
76	31732088	Pháp luật và đạo đức báo chí	18-0101	Đặng Hồng Cam Vũ					
77	31721498	Ngữ pháp văn bản	18-0103	Lê Đức Luận		6	Chiều	6	2
78	31722093	Phát thanh	18-0102	Lê Văn Trúc Ly		7	Sáng	2	2
79	31721622	PP nghiên cứu khoa học Văn học	19-0201	Ngô Minh Hiền		7	Chiều	6	3
80	31722107	Phòng vấn	18-0104	Phạm Thị Hương		2	Sáng	1	2
81	31722111	Tổ chức nội dung và trình bày ấn phẩm	18-0103	Phạm Thị Thu Hà		6	Chiều	9	2
82	31722127	Tiếng Anh chuyên ngành báo chí	18-0102	Trần Thị Hòa		3	Sáng	1	2
83	31732096	Lí luận và thực hành ảnh báo chí	18-0103	Trần Thị Ngọc Hà		5	Sáng	3	3
84	31722094	Nhập môn truyền hình	18-0103	Trần Thị Tuyết		5	Chiều	8	2
85	31721493	Ngữ âm Tiếng Việt	19-0201	Trần Văn Sáng		2	Chiều	6	3
86	31721873	Tiếng Việt thực hành	19-0203	Trịnh Quỳnh Đông Nghi		5	Sáng	1	3
87	31721875	Tiếng Việt thực hành	19-0101	Trịnh Quỳnh Đông Nghi		5	Chiều	6	3

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	NHÓM HP	GIẢNG VIÊN	Giảng viên thỉnh giảng	Thứ	Buổi	Tiết đầu	Số tiết
88	31521630	Quản lý biển đảo	17-0301	Nguyễn Thị Kim Thoa		2	Chiều	9	2
89	32031255	Giáo dục học	19-0201	Bùi Văn Vân		4	Sáng	4	2
90	32031259	Giáo dục học tiểu học (2)	19-0201	Bùi Văn Vân		3	Chiều	6	4
91	33121252	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	17-0406	Hoàng Thế Hải		3	Chiều	8	2
92	32031255	Giáo dục học	19-0205	Lê Thị Duyên		6	Chiều	6	4
93	32021370	Kỹ năng giao tiếp	19-0101	Nguyễn Thị Hồng Nhung		6	Chiều	6	3
94	32021738	Tham vấn tâm lý	19-0102	Nguyễn Thị Hồng Nhung		4	Chiều	6	3
95	32231089	Cơ sở Toán học 2 của môn Toán ở tiểu học	19-0201	Nguyễn Nam Hải		2	Sáng	2	4
96	32241094	Cơ sở Việt ngữ 2 của việc dạy học tiếng Việt tiểu học	19-0201	Nguyễn Thị Thuý Nga		5	Sáng	3	3
97	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	18-0101	Dương Anh Hoàng		4	Sáng	1	2
98	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	18-0115	Lê Minh Thọ		2	Chiều	6	2
99	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	18-0210	Lê Sơn		3	Sáng	3	2
100	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	18-0107	Lê Thị Ngọc Hoa		4	Chiều	6	2
101	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	18-0108	Lê Thị Ngọc Hoa		4	Chiều	8	2
102	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	18-0213	Lê Thị Ngọc Hoa		5	Sáng	1	2
103	21231902	Triết học Mác - Lênin	19-0103	Phạm Huy Thành		5	Sáng	1	4